**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập III - Trưởng Lão Tăng Kệ**

***Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chương IV**  **-ooOoo-**  **Phẩm Bốn Kệ**  **(CLXXXVI) *Nàgasamàla* (Thera. 33)**  Sanh trong thời đức Phật hiện tại, trong gia đình hoàng tộc Thích-ca, ngài quán sát tánh vô thường của sự vật và triển khai thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán. Ngài chứng minh chánh trí của ngài dựa trên kinh nghiệm riêng của ngài trong những bài kệ này:  *267. Trang điểm, mặc áo đẹp, Ðeo vòng hoa, thơm nức, Mùi thơm gỗ chiên đàn, Giữa đám đông, đường lớn, Một vũ nữ đang múa, Múa lượn theo nhạc khí.*  *268. Ta vào thành, khất thực, Ði ngang, ta thấy nàng Trang điểm, mặc áo đẹp, Gieo bẫy mồi thần chết.*  *269. Rồi ta tự tác ý, Như lý khởi tư duy, Các hiểm nguy hiển lộ, Nhàm chán, ta an trú.*  *270. Và tâm ta giải thoát, Thấy pháp nhĩ là vậy, Ba minh chứng đạt được, Lời Phật dạy làm xong*.    **(CLXXXVII) *Bhagu* (Thera. 33)**  Sanh trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình dòng họ *Sakya* (Thích Ca), ngài xuất gia với *Anuruddha* và *Kimbila,* và sống gần làng *Bàlakalona*. Một ngày kia, khi ngài từ tinh xá ra ngoài để đối trị bịnh buồn ngủ, ngài té khi ngài bước lên đường kinh hành. Xem đấy để tự khích lệ, ngài tự chế ngự và phát triển thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán. Từ đấy, sống thọ hưởng an lạc giải thoát Niết-bàn. Thế Tôn đến, tán thán cô độc của ngài và hỏi: 'Này Tỷ-kheo, sao cho đến nay, Thầy vẫn còn tinh tấn?'. Ngài trả lời, với những bài kệ như sau:  *271. Bị buồn ngủ chi phối, Ta ra khỏi tinh xá, Lại lên đường kinh hành, Tại đấy té xuống đất.*  *272. Xoa bóp cả chân tay, Lại lên đường kinh hành, Qua lại đường kinh hành, Nội tâm ta định tỉnh. Rồi ta tự tác ý, Như lý khởi tư duy, Các hiểm nguy hiển lộ, Nhàm chán ta an trú.*  *273. Và tâm ta giải thoát Thấy pháp nhĩ là vậy, Ba minh chứng đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*    **(CLXXXVIII) *Sabhiya* (Thera. 33)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong gia đình con gái một hoàng tộc, người con gái này được cha mẹ giao cho một vị du sĩ hướng dẫn để nàng có thể học giáo lý và nếp sống tu hành. *Sabhiya* khi lớn lên cũng trở thành một du sĩ, học hỏi nhiều kinh kệ tụng, trở thành một nhà lý luận sắc bén, không ai sánh nổi. Dựng am bên cửa thành, ngài dạy học cho con cháu các hoàng tộc, ngài nghĩ ra hai mươi câu hỏi để ngài hỏi các vị tu sĩ và Bà-la-môn. Trong khi *Sabhiyasutta*, có ghi là một Bà-la-môn, từ cõi Tịnh cư thiên, đã nghĩ ra các câu hỏi ấy. Thế Tôn khi đi đến Vương Xá, tinh xá Trúc Lâm, đã trả lời các câu hỏi và *Sabhiya* khởi lòng tin, xuất gia và chứng quả A-la-hán.  Khi ngài khuyên dạy các Tỷ-kheo đã theo phe *Devadatta*, ngài nói lên những bài kệ như sau:  *274. Người khác không rõ biết, Ta ở đây một thời, Tại đây, bậc có trí, Biết vậy sống tịnh chỉ.*  *275. Khi họ không rõ biết, Họ làm như bất tử; Khi họ rõ biết pháp, Giữa bệnh, họ không bệnh.*  *276. Ai sở hành phóng đãng, Cấm giới bị uế nhiễm, Phạm hạnh đáng nghi ngờ, Vị ấy chứng quả lớn,*  *277. Sống giữa đồng Phạm hạnh,  Không được trọng, tôn kính, Vị ấy xa Diệu pháp, Như trời xa đất liền.*    **(CLXXXIX) *Nandaka* (Thera. 33)**  Trong thời Ðức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong một gia đình có gia tộc, và được gọi là *Nandaka*. Ngài xuất gia, sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, và phát triển thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán. Sau đó khi đang sống trong an lạc giải thoát, ngài được bậc Ðạo Sư dạy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo-ni và khiến cho năm trăm vị chứng quả A-la-hán. Ðức Phật ấn chứng cho ngài là vị khuyến giáo Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni đệ nhất.  Rồi một ngày kia, khi đi khất thực ở *Sàvatthi*, một nữ nhân trước kia lập gia đình với ngài, thấy ngài và cười lớn tiếng với một tâm bất chánh. Vị Trưởng lão thấy hành động của nàng liền dạy cho nàng về thân thể bất tịnh, với những bài kệ sau:  *278. Gớm thay, vật hôi thối! Ðầy sắc mùi hôi tanh, Vật sở hữu của ma, � chảy nhiều dòng nước, Thân này có chín dòng, Luôn luôn được tuôn chảy.*  *279. Chớ khinh miệt cổ nhân! Chớ xúc phạm Như Lai, Họ không tham thiên giới, Còn nói gì cõi người.*  *280. Kẻ ngu, thiếu trí tuệ, Tà ý, si bao phủ, Kẻ ấy đầy tham đắm, Bị ma quăng dây trói.*  *281. Những ai đã thoát ly, Tham, sân và vô minh, Ðây họ không tham đắm, Dây cắt, không trói buộc*.    **(CXC) *Jambuka* (Thera. 34)**  Trong thời Ðức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình rất nghèo. Như trong đời trước, ngài dùng phân làm đồ ăn, và rời bỏ gia đình, làm vị tu khổ hạnh. Thực hành nhiều khổ hạnh, ăn từng hạt đậu một, được chấm trên đầu ngọn rơm. Ngài đã năm lăm tuổi khi đức Phật thấy ngài căn cơ thuần thục, như ngọn đèn đặt trong cài ghè, đi đến ngài, thuyết pháp và hóa độ cho ngài. Rồi Thế Tôn gọi: 'Hãy đến, này Tỷ-kheo' và cho ngài xuất gia. Rồi *Jambuka* phát triển thiền quán và Thế Tôn ấn chứng ngài chứng quả A-la-hán. Ðây chỉ là sơ lược, trong đoạn sớ giải các câu kệ của *Dhammapàda*, câu chuyện được giải thích rộng rãi từ nơi câu; 'Ăn từng hạt đậu một, với ngọn rơm chấm đậu. Khi đến giờ mệnh chung, ngài nói lên rằng: dầu một lần sống theo tà hạnh, nhưng nếu dựa vào đức Phật tối thượng, ngài cũng có thể chứng quả như các đệ tử khác. Ngài nói lên những bài kệ:  *282. Trải năm mươi lăm năm, Thân đầy những bụi bặm, Ăn cơm tháng một lần, Tóc râu ta nhổ sạch.*  *283. Ta đứng chỉ một chân, Ta không dùng giường nằm, Ta ăn phân phơi khô, Ta không nhận lời mời.*  *284. Sở hành ta nhiều vậy, Dẫn ta đến ác thú, Bị nước lớn cuốn trôi, Cho đến khi quy Phật.*  *285. Hãy nhìn Phật ta quy Hãy nhìn Pháp, pháp nhĩ Ba minh ta đạt được Lời Phật dạy làm xong*    **(CXCI) *Senaka* (Thera. 34)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình, con trai người chị của Trưởng lão *Kassapa* ở *Uruvela*, và được đặt tên là *Senaka*. Khi học về văn hóa Vệ-đà Bà-la-môn, ngài ở với gia đình. Trong thời ấy dân chúng tổ chức hàng năm vào tháng *Thaggumà* (tháng ba) một lễ quán đảnh một bến nước, lễ ấy được gọi là *Gayà melà* (hay ngày trai giới *Gayà*).  Thế Tôn vì lòng thương tưởng đến những người có thể giáo hóa, ở lại gần bờ sông. Và khi quần chúng tụ họp lại, *Senaka* cũng đến, nghe bậc Ðạo Sư thuyết giảng được cảm hóa xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Sau đó, suy tuởng đến sự thắng trận của mình, ngài cảm thấy hân hoan, và ứng khẩu nói lên những bài kệ này  *286. Thật tốt lành cho ta, Khi ở thành Gayà, Trong tháng lễ mùa xuân, Tháng tên Phagguna,  Ta thấy bậc Chánh Giác, Thuyết Chánh pháp tối thượng.*  *287. Bậc có hào quang lớn, Là Ðạo Sư hội chúng, Ðạt được vị tối thắng, Bậc lãnh đạo nhiếp chúng, Chiến thắng giới Trời, Người, Bậc thấy khó cân lường.*  *288. Ðại long tượng, đại hùng, Ðại quang minh, vô lậu, Mọi lậu hoặc đoạn tận, Ðạo Sư, không sợ hãi.*  *289. Lâu nay ta uế nhiễm, Bị tà kiến trói buộc, Nay chính Thế Tôn ấy, Giải thoát Senaka, Thoát khỏi mọi buộc ràng, Ðược tự tại , giải thoát*.    **(CXCII) *Sambhùta* (Thera. 34)**  Trong thời Ðức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình có giai cấp, và sau khi bậc Ðạo Sư tịch diệt, ngài được *Ananda* giáo hóa, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Ngài sống trong an lạc giải thoát, cho đến khi một trăm năm sau khi đức Phật nhập diệt, các Tỷ-kheo *Vajjì* đề xướng mười tà pháp bị Trưởng lão *Niyasa* và các Tỷ-kheo *Kàlanndaka* chống lại và một kỳ kiết tập được tổ chức với bảy trăm vị A-la-hán. Ngài *Sambhùta*, bị xúc động bởi hành động xuyên tạc Pháp và Luật, nói lên những bài kệ này và tuyên bố chánh trí của ngài:  *290. Ai khi phải từ từ Lại lội qua gấp gấp, Ai khi phải lội gấp, Lại từ từ lội qua, Kẻ ngu thiếu chánh lý, Ði đến cảnh khổ đau.*  *291. Lợi ích bị tổn giảm, Như trăng vào thời đen, Gặp phải sự ô nhục, Chống đối các bạn bè.*  *292. Ai khi phải từ từ, Lội qua rất từ từ, Ai khi phải lội gấp, Lội qua thật gấp gáp, Kẻ trí có chánh lý, Ði đến cảnh an lạc.*  *293. Lợi ích được viên mãn, Như trăng vào thời sáng, Ðược danh tiếng vinh dự, Không chống đối bạn bè.*    **(CXCIII) *Ràhula* (Thera. 35)**  Ngài là con của đức Phật và công chúa *Yasodhàra*, và được nuôi dưỡng với các hoàng tử khác. Trường hợp ngài xuất gia đã được ghi trong tập *Khandhaka*. Nhờ những lời dạy trong nhiều bài kinh, trí tuệ ngài thuần thục và phát triển thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán. Suy tư đến sự thắng trận của mình, ngài nói lên chánh trí:  *294. Nhờ ta được đầy đủ, Hai đức tánh tốt đẹp, Ðược bạn có trí gọi, 'Ra-hu-la may mắn' Ta là con đức Phật, Ta lại được Pháp nhãn.*  *295. Các lậu hoặc ta đoạn, Không còn có tái sanh, Ta là bậc La-hán, Ðáng được sự cúng dường. Ba minh ta đạt được, Thấy đuợc giới bất tử.*  *296. Bị dục làm mù quáng, Bị lưới tà bao trùm, Khát ái làm màn che, Bao trùm che phủ kín. Do phóng dật trói buộc, Như cá mắc mắt lưới.*  *297. Ta vượt qua dục ấy, Cắt đứt ma trói buộc, Nhổ lên gốc khát ái, Ta mát lạnh tịch tịnh.*    **(CXCIV) *Candana* (Thera. 35)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài tái sanh trong một gia đình giàu có và đặt tên là *Candana*, ngài sống một đời sống gia đình cho đến khi ngài được nghe bậc Ðạo Sư thuyết pháp. Và chứng quả Dự Lưu. Khi ngài sanh được một người con, ngài xuất gia, chọn lựa một đề tài thiền quán và sống ở trong rừng. Ði đến *Sàvatthi* để yết kiến bậc Ðạo Sư, ngài ở trong một bãi tha ma, vợ ngài nghe tin ngài đến, liền trang điểm, đem con theo, nghĩ rằng: 'Với nhan sắc nàng có thể khiến ngài từ bỏ xuất gia'. Ngài thấy nàng từ xa đi đến nghĩ cách để thoát khỏi bị nàng cám dỗ, phát triển thiền quán và chứng được sáu thắng trí. Ngài thuyết giảng cho nàng, khiến nàng qui y và thọ các giới. Rồi ngài trở lui ở chỗ cũ của ngài. Khi các Tỷ-kheo bạn hỏi ngài: 'Các căn của bạn chói sáng, bạn đã chứng sự thực gì?'. Ngài nói lên quả chứng của mình, và với những bài kệ này, chứng minh chánh trí của mình.  *298. Với vàng che phủ kín, Chúng nữ tỳ vây quanh, Mang theo đứa con thơ, Người vợ đến với ta.*  *299. Thấy mẹ của con ta, Từ xa đang đi đến, Khéo trang điểm đẹp đẽ, Như ma gieo bẫy mồi.*  *300. Rồi ta tự tác ý, Như lý khởi tư duy, Các hiểm nguy hiển lộ, Nhàm chán, ta an trú.*  *301. Và tâm ta giải thoát, Thấy pháp nhĩ là vậy, Ba minh chứng đạt được, Lời Phật dạy làm xong*.    **(CXCV) *Dhammika* (Thera. 35)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Kosala,* tên là *Dhammika*. Khi *Jetavana* (Kỳ Viên) được dâng cúng, ngài khởi lòng tin, và xuất gia. Sống tại một tinh xá ở làng, ngài cảm thấy bất mãn và khó chịu đối với các công việc các Tỷ-kheo đến tinh xá. Do vậy các Tỷ-kheo đều bỏ đi và ngài làm chủ một mình một ngôi tinh xá. Một cư sĩ báo cáo sự việc lên bậc Ðạo Su, bậc Ðạo Sư cho gọi ngài lên để giải thích. Theo lời các Tỷ-kheo yêu cầu, ngài nói lên những bài kệ như sau:  *302. Pháp che chở hộ trì, Người hành trì Chánh pháp, Pháp đem lại an lạc, Cho người khéo hành pháp, Ðây là những lợi ích, Khi pháp khéo hành trì, Người hành trì Chánh pháp, Không đi xuống ác thú.*  *303. Cả hai pháp, phi pháp, Kết quả không giống nhau; Phi pháp, dẫn địa ngục, Pháp đưa đến cõi lành.*  *304. Do vậy, đối Chánh pháp, Khởi ý muốn hành trì, Tâm tư sanh hoan hỷ, Khéo thiện lai như vậy. Vững trú trên Chánh pháp, Ðệ tử bậc Thiện Thệ, Sáng suốt tiến bước lên, Quy y bậc tối thượng.*  *305. Phá vỡ cội ung nhọt, Nhổ lên lưới ái triền, Luân hồi được đoạn tận, Không còn có sanh y, Như trăng vào ngày rằm, Trong đêm thanh trong sáng.*  Khi Thế Tôn dạy ba bài kệ trên, *Dhammika* trên chỗ ngồi phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán. Ðể nói lên quả chứng của mình cho bậc Ðạo Sư rõ, ngài nói lên bài kệ cuối cùng để nói lên chánh trí của ngài.    **(CXCVI) *Sabbaka* (Thera. 35)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi* trong một gia đình Bà-la-môn, ngài nghe Thế Tôn thuyết pháp, khởi lòng tin và xuất gia. Lựa chọn một đề tài để thiền quán, ngài đi đến tinh xá *Lonagiri,* trên bờ sông *Ajakaranì* và tại đấy, sau một thời gian chứng quả A-la-hán. Ði đến *Sàvatthi* để yết kiến bậc Ðạo Sư, ngài ở lại một thời gian và được bà con đón tiếp. Sau khi khuyên các bà con quy y và giữ giới, ngài muốn trở về chỗ cũ. Các bà con yêu cầu ngài ở lại để được bà con cúng dường, nhưng ngài nói cho họ rõ vì sao ngài đến đây, và sự ưa thích đời sống độc cư. Ngài nói lên bài kệ tán thán trú xứ của ngài:  *306. Khi ta thấy con cò, Trương đôi cánh trắng tinh, Sợ hãi đám mây đen, Tìm chỗ kín ẩn nấp; Khi ấy chính con sông, Ajakaranì, Ðem hoan hỷ cho ta.*  *307. Khi ta thấy con cò, Trương đôi cánh trắng sạch, Sợ hãi đám mây đen, Tìm hang để ẩn nấp, Nhưng tìm không có thấy. Khi ấy chính con sông, Ajakaranì, Ðem hoan hỷ cho ta.*  *308. Ai lại không thích thú, Khi thấy ở tại đây, Trên cả hai dãy bờ, Có hàng cây Jambu, Làm chói sáng bờ sông, Sau lưng cái hang lớn.*  *309. Hãy nghe những con nhái, Khéo thoát những đàn rắn, Kêu lên niềm hoan hỷ, Với tiếng kêu nhẹ nhàng: Nay không phải là thời, Buông thả với suối rừng, Thật an ổn con sông Ajakaranì, Thoải mái và yên lành, Thật an vui thích thú*!  Rồi các bà con thuận để ngài đi. Vì ngài thích sống nhàn tịnh, đây trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.    **(CXCVII) *Mudita* (Thera 36)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình thường dân và được đặt tên là *Mudita*. Khi ngài đến tuổi trưởng thành , dòng họ ngài vì một vài nguyên nhân, bị vua chống đối *Mudita*, quá sợ vua nên bỏ chạy, đi vào rừng và sống gần trú xứ của một Trưởng lão đã chứng quả A-la-hán. Vị này thấy ngài quá sợ hãi, bảo ngài chớ có sợ. Ngài hỏi cần phải bao nhiêu thời gian mới khỏi tai nạn, vị A-la-hán nói cần phải bảy hay tám tháng, ngài nói ngài không thể đợi lâu như thế nên xin xuất gia. Vị Trưởng lão cho phép ngài được xuất gia. Ngài xuất gia, học đạo, khởi lòng tin, không còn sợ hãi nữa, và tu tập thiền quán. Chưa chứng được quả A-la-hán, ngài nguyện không rời khỏi tinh xá cho đến khi chứng quả và cuối cùng ngài đã thành công. Sau đó, ngài sống trong an lạc giải thoát, các Tỷ-kheo đồng Phạm hạnh hỏi ngài làm sao ngài thành đạt được chí nguyện, ngài nói lên kinh nghiệm của ngài trong những bài kệ như sau:  *310. Ðể cứu mạng sống ta, Ta xuất gia tu hành, Ta được thọ đại giới, Nhờ vậy được lòng tin, Ta kiên trì tinh tấn,  Hăng hái ta tiến bước.*  *311. Dầu thân này hủy hoại, Từng miếng thịt tiêu mòn, Ðầu khớp xương hai gối, Ống chân làm ta ngã.*  *312. Ta sẽ không ăn uống, Không ra ngoài tinh xá, Ta sẽ không nằm xuống, Không nằm một bên hông, Nếu mũi tên tham ái, Chưa được rút nhổ lên.*  *313. Hạnh ta sống như vậy,; Hãy nhìn ta tinh cần, Ba minh ta đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*  **[** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta04.html#top) **]**  **Chương V**  -ooOoo-  **Phẩm Năm Kệ**  **(CXCVIII) *Ràjadatta* (Thera. 37)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình của những người lữ hành, cha mẹ gọi ngài là *Ràjadatta* (Vua ban cho), vì rằng sinh được ngài là nhờ cha mẹ cầu nguyện *Vesavana,* một vị thiên thần hư không. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài một lần dẫn năm trăm cỗ xe hàng hóa đến *Ràjagaha* (Vương Xá); tại đấy ngài tiêu tất cả tiền, tiêu một ngàn đồng cho một kỹ nữ đẹp, đến nỗi ngài hết cả tiền, không có đủ ăn, phải đi lang thang trong đói khổ. Rồi ngài đến tinh xá Trúc Lâm *(Veluvana*) với các cư sĩ khác, tại đấy bậc Ðạo Sư đang thuyết pháp với một thính chúng rất lớn. Rồi *Rajadatta*, ngồi ở phía ngoài thính chúng nghe, khởi lòng tin và xuất gia. Thực hành hạnh đầu đà, ngài sống trong một nghĩa địa.  Rồi một nhà lữ hành khác cũng tiêu hết một ngàn đồng cho người kỳ nữ, nhưng trên tay người này có một chiếc nhẫn rất có giá trị và người kỹ nữ thèm muốn lấy chiếc nhẫn. Nàng cho người đánh cắp. Nhưng người hầu hạ của người lữ hành tin cho cảnh sát biết, đến lục soát nhà nàng giết nàng và quăng thân nàng trong nghĩa địa.  Trưỏng lão *Rajadatta*, đang đi tìm một đối tượng để quán tưởng, thấy được thi hài của người kỹ nữ. Ngài tập trung tư tưởng, nhưng các phần thi hài nàng chưa bị chó hay chó rừng ăn, làm ngài dao động và chi phối ngài. Ngài lấy làm ảo não buồn phiền, lánh xa đi một lúc rồi lại bắt đầu tự mình khích lệ, tu thiền, phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán.  Rồi suy tư trên thành công của mình, cảm thấy hoan hỷ phấn khởi, ngài nói:  *314. Một Tỷ-kheo đi đến Tại một bãi tha ma, Thấy thân một đàn bà, Bị quăng tại chỗ ấy, Vất bỏ trong nghĩa địa, Làm mồi cho sâu ăn.*  *315. Có kẻ sinh nhàm chán, Thấy thân chết khốn nạn, Trong ta, dục tham hiện, Như mù, ta bị trói.*  *316. Mau hơn cơm sôi trào, Chỗ ấy, ta đi thoát, Chánh niệm, ta tỉnh giác, Ta đến, ngồi một bên.*  *317. Rồi ta tự ý tác, Như lý khởi tư duy, Các hiểm nguy hiển lộ, Nhàm chán ta an trú.*  *318. Và tâm ta giải thoát, Thấy Pháp nhĩ là vậy, Ba minh chứng đạt được,  Lời Phật dạy làm xong.*    **(CXCIX) *Subhùta* (Thera. 37)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình thường dân ở *Magadha*, tên là *Subhùta*, ngài không thể sống trong gia đình, nên bỏ nhà làm nguời du sĩ. Không thấy trong bộ phái của mình cái gì là chân lý và thấy *Upatissa, Kolita, Sela* sống hạnh phúc hoan hỷ sau khi tu hành, ngài khởi lòng tin giáo lý đức Phật và xin xuất gia. Sau khi lấy được cảm tình các vị giáo thọ sư và truyền pháp sự, ngài vào nhập thất với một đề tài thiền quán. Nhờ phát triển thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán.  Rồi ngài tuyên bố chánh trí của ngài bằng cách ôn lại sự đau khổ khi tu hành và sự hoan hỷ khi ngài được tu thiền, ngài nói lên bài kệ:  *319. Ðặt mình vào tại chỗ, Không được cho thích đáng, Một người muốn làm việc, Nhưng không được thành tựu Như vậy công việc ấy, Ðược xem bị thất bại.*  *320. Nếu từ bỏ phần thắng, Gốc khổ được rút lên,  Nó giống kẻ đánh bạc, Vận rủi quăng con bài, Nếu nó quăng tất cả, Nó chẳng khác người mù, Không nhìn thấy con đường, Bằng phẳng, không bằng phẳng.*  *321. Hãy nói điều có làm, Không nói điều không làm, Bậc Hiền trí rõ biết, Người chỉ nói không làm.*  *322. Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc nhưng không hương, Cũng vậy lời khéo nói,  Có làm, có kết quả.*  *323. Như bông hoa tươi đẹp, Có sắc lại không hương, Cũng vậy lời khéo nói Không làm không kết quả.*    **(CC) *Girimànanda* (Thera. 38)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở *Ràjagaha* (Vương Xá) con trai của vị cố vấn nghi lễ cho vua *Bimbisàra* (Tần-bà-sa-la). Ngài thấy uy lực và uy nghi của đức Phật khi đức Phật dự hội ở *Ràjagaha*, và xin xuất gia. Trong thời kỳ học tập, ngài sống trong một thời gian tại một ngôi làng rồi trở lui lại thành phố để đảnh lễ Ðức Phật. Vua *Bimbisàra* nghe tin ngài tới, đến yết kiến ngài và nói ngài hãy ở lại đây, vua xin lo liệu tất cả. Vì vua nhiều việc nên quên đi lời hứa, và ngài phải sống giữa trời. Và thần mưa không mưa sợ làm ngài ướt. Rồi vua *Bimbisàra*, thấy trời hạn hán nên xây dựng một am thất cho ngài. Và ngài sống trong am thất ấy cố gắng tu hành tinh tấn, quyết tâm nỗ lực, tu tập thiền định, thiền quán, chứng được quả A-la-hán. Rồi hoan hỷ với sự kiện này, ngài nói lên lời chánh trí của ngài trong khi trời bắt đầu đổ mưa.  *324. Trời mưa như bài ca, Khéo hát với nhạc điệu, Ta ngồi trong am thất, An lạc, được che chở, Tại đấy ta an trú, Thoải mái và an tịnh, Thần mưa, nếu ngươi muốn, Hãy mưa, hãy mưa đi.*  *325. Trời mưa như bài ca Khéo hát với nhạc điệu, Ta ngồi trong am thất, An lạc, được che chở.  Tại đấy ta an trú, Tâm tư thật tịnh chỉ, Thần mưa, nếu ngươi muốn, Hãy mưa, hãy mưa đi.*  *326. Trời mưa như bài ca, Khéo hát với nhạc điệu, Ta ngồi trong am thất, An lạc, đuợc che chở. Tại đấy ta an trú, Tâm tư, ly tham ái, Thần mưa nếu ngươi muốn, Hãy mưa, hãy mưa đi.*  *327. Trời mưa như bài ca, Khéo hát với nhạc điệu, Ta ngồi trong am thất, An lạc được che chở. Tại đấy ta an trú, Tâm tư ly sân hận, Thần mưa nếu ngươi muốn, Hãy mưa, hãy mưa đi.*  *328. Trời mưa như bài ca, Khéo hát với nhạc điệu, Ta ngồi trong am thất, An lạc, được che chở. Tại đấy ta an trú, Tâm tư ly si mê, Thần mưa nếu ngươi muốn, Hãy mưa, hãy mưa đi.*    **(CCI) *Sumana* (Thera. 38)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình thường dân, ở *Kosala,* tên là *Sumana*, ngài lớn lên trong hoàn cảnh may mắn. Anh mẹ ngài trở thành vị A-la-hán, sống ở trong rừng, và khi *Sumana* đến tuổi trưởng thành, cậu ngài cho ngài xuất gia và trao cho ngài đề tài để thiền quán về phía giới hạnh. Cuối cùng, khi Bốn thiền và Năm thắng trí đã chứng được, vị Trưởng lão chỉ cho ngài phương pháp thiền quán, và nhờ vậy ngài chứng quả A-la-hán. Khi đi đến người cậu của ngài, ngài được hỏi về sự thành công và ngài nói lên chánh trí của ngài như sau:  *329. Ðiều giáo thọ sư muốn, Tôi biết trong chánh pháp, Với tôi mong bất tử, Ðiều phải làm, làm xong.*  *330. Pháp tôi đạt, tự chứng, Không phải chỉ nghe suông, Trí tôi được thanh tịnh, Không còn có nghi ngờ, Mong tôi đứng gần ngài,  Nói lên điều xác chứng.*  *331. Tôi biết các đời trước, Thiên nhãn tôi thanh tịnh, Mục đích tôi đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*  *332. Học tập, không phóng dật, Khéo nghe lời ngài dạy, Mọi lậu hoặc, tôi đoạn, Nay không còn tái sanh.*  *333. Ngài giảng tôi thánh giới, Từ mẫn ngài hộ trì. Ngài dạy, không vô ích, Tôi đệ tử học ngài*.    **(CCII) *Vaddha* (Thera. 38)**  Sanh trong đời đức Phật hiện tại, tại thành *Dhamkaccha* trong một dòng họ thường dân, ngài được đặt tên là *Vaddha*. Khi lớn lên, mẹ ngài cảm thấy âu lo vì vấn đề tái sanh và chết, giao con lại cho bà con, rồi bà xuất gia giữa các Tỷ-kheo-ni. Sau bà trở thành một vị A-ha-hán. Con bà, cũng xuất gia dưới sự hướng dẫn của *Veludanta*, học lời dạy đức Phật, trở thành một pháp sư giỏi có tiếng. Một hôm, suy nghĩ đến trách nhiệm của mình, ngài nghĩ: 'Nay ta sẽ đến thăm mẹ ta một mình và không đắp y ngoài'. Rồi ngài đi đến trú xứ các Tỷ-kheo-ni. Mẹ ngài thấy ngài vậy, chỉ trích ngài sao đi đến trú xứ Tỷ-kheo-ni một mình và không đắp y ngoài. Ngài nhận thấy mình có lỗi, trở về tinh xá, ngồi trong phòng thiền định và chứng quả A-la-hán. Ngài nói lên chánh trí của ngài, nhờ lời chỉ trích của mẹ ngài:  *334. Lành thay, bà mẹ ta, Kích thích, khích lệ ta, Nghe lời dạy của bà, Ðược dạy bởi bà mẹ, Ta tinh cần, tinh tấn, Chứng Bồ-đề vô thượng.*  *335. Ta xứng được cúng dường, Ba minh, thấy bất tử. Ta chứng quả La-hán, Xứng đáng được cúng dường, Ba minh đã chứng đạt, Thấy được quả bất tử, Chiến thắng quân Ma vương, Ta sống, không lậu hoặc.*  *336. Các lậu hoặc, nội, ngoại, Trước đã có trong ta, Tất cả bị nhổ sạch, Không còn khởi tên nữa.*  *337. Bà chị tâm nhu thuận, Nói lên ý nghĩa này, Trong con và trong ta, Cỏ rừng không còn nữa.*  *338. Khổ đã được chấm dứt, Thân này thân cuối cùng, Ðường sanh tử đứt đoạn, Nay không còn tái sanh.*    **(CCIII) *Nadikassapa* (Thera. 39)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Magadha* (Ma-kiệt-đà), là anh của *Kassapa*. Ngài thiên hẳn đời sống xuất gia, không ưa thích đời sống gia đình, và ngài trở thành một ẩn sĩ. Với ba trăm đồ chúng, ngài sống một đời sống ẩn sĩ trên bờ sông *Neranjarà* (Ni-liên-thiền), và do vậy ngài được biết và được gọi là *Kassapa* ở bên sông *(Nadi-Kassapa*). Ngài được Thế Tôn giáo hóa cùng với hai anh em, như đã được ghi trong Luật tạng. Sau khi Thế Tôn thuyết kinh Lửa Bốc Cháy, ngài chứng quả A-la-hán. Sau đó, suy tư trên thiền chứng, ngài nói lên chánh trí của mình, bằng cách nhổ lên các sai lầm:  *339. Thật lợi ích cho ta Ðức Phật đến tại đây, Ðến con sông tên gọi Sông Nê-răn-ja-ra, Ta nghe pháp ngài giảng Ðoạn tận các tà kiến*  *340. Ta hành lễ tế tự, Ðọc cao lời tế lễ, Ta đốt lên lửa thiêng, Ðổ cúng dường vào lửa, Nghĩ rằng ta thanh tịnh, Ta thật mù, phàm phu.*  *341. Lang thang rừng tà kiến, Bị giới cấm, mờ mắt, Không tịnh, nghĩ thanh tịnh, Mù lòa, ta không thấy*  *342. Ta đoạn tận tà kiến, Mọi sanh hữu phá tan, Ta đốt lên ngọn lửa, Xứng đáng được cúng dường, Ta cúi mình đảnh lễ, Bậc Như Lai Ðiều Ngự.*  *343. Mọi si mê, ta đoạn, Hữu ái được phá hủy, Ðường sanh tử đoạn tận, Nay không còn tái sanh.*    **(CCIV) *Gayà-Kassapa* (Thera. 39)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn, câu chuyện ngài giống như câu chuyện của *Nadì-Kassapa*, chỉ khác ngài chỉ có hai trăm đệ tử và sống ở *Gayà*, ngài nói lên chánh trí bằng cách tán thán tẩy sạch các điều ác như sau:  *344. Buổi sáng, trưa, buổi chiều, Ba lần trong một ngày, Ta xuống dòng Gà-yà, Sông Ga-ya-phay-gu.*  *345. Các điều ác, ta làm Trong các đời sống trước, Nay đây ta rửa sạch, Xưa ta tin là vậy.*  *346. Nghe lời nói khéo giảng, Con đường đủ pháp nghĩa, Với ý nghĩa chân thật, Ta như lý quán sát.*  *347. Ta tắm sạch mọi ác, Ta không uế, trong sạch. Ta trong sạch thuần tịnh, Thừa tự bậc trong sạch, Ta chính là con trai, Con chính tông đức Phật.*  *348. Lặn vào dòng Tám chánh, Ta gột sạch mọi ác, Ba minh ta đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*    **(CCV) *Vakkali* (Thera. 39)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong một dòng họ Bà-la-môn và được gọi tên *Vakkali*. Khi đến tuổi trưởng thành, và học xong ba tập Vệ-đà, trở thành thuần thục trong những thành tích Bà-la-môn, ngài thấy bậc Ðạo Sư, ngài nhìn không chán thân hình tuyệt vời của đức Phật, và ngài đi theo bậc Ðạo Sư. Khi ngài trở về nhà, ngài nghĩ nếu ở lại nhà, ngài sẽ không có dịp luôn luôn thấy được đức Phật. Do vậy, ngài xuất gia, và từ khi ăn uống và tắm rửa, ngài để toàn thì giờ để chiêm ngưỡng đức Phật. Bậc Ðạo Sư, chờ đợi thiền quán của ngài được chín muồi, nên trong một thời gian dài, đức Phật không nói gì. Một hôm đức Phật hỏi: 'Này *Vakkali*, thân bất tịnh này mà Thầy thấy, đối với Thầy như thế nào? Ai thấy Pháp người ấy tức thấy Ta. Vì rằng thấy Pháp tức là thấy Ta, và thấy ta tức là thấy Pháp'. Nghe lời nói đức Phật, ngài không chiêm ngưỡng thân đức Phật nữa, nhưng ngài chưa bỏ đi xa được. Bậc Ðạo Sư nghĩ rằng: 'Tỷ-kheo này, nếu không được xúc động mạnh, sẽ không thức tỉnh’, nên vào cuối ngày an cư mùa mưa, đức Phật nói: 'Này *Vakkali*, hãy đi đi'. Nghe bậc Ðạo Sư nói vậy, ngài tự nghĩ ngài phải đi, nhưng nghĩ rằng đời ngài có ý nghĩa gì, nếu không được gặp bậc Ðạo Sư, nên ngài có ý định leo lên núi Linh Thứu để gieo mình xuống vực núi tự tử. Ðức Phật biết được *Vakkali* có ý định như vậy, nên sợ ngài phá hoại những điều kiện chứng được thánh quả, nên hiện ra trước mặt ngài và đọc lên bài kệ:  *Tỷ-kheo nhiều hân hoan, Tịnh tín giáo pháp Phật, Chứng cảnh giới tịch tịnh, Các hạnh an tịnh lạc*.  Ðức Phật đưa tay và nói: 'Hãy đến, này Tỷ-kheo!' *Vakkali* rất lấy làm sung sướng được nghe lời Phật dạy, thấy được điều gì mình đang làm, đứng trên hư không suy tư đến lời Phật dạy, chứng quả A-la-hán với sự hiểu biết về nghĩa và về pháp. (Ðây là những tài liệu được tập sớ của bộ *Anguttara Nikàya* và tập sớ của *Dhammapaca* ghi chép lại).  Theo những tài liệu khác, *Vakkali* chưa chứng quả A-la-hán, sau khi nghe lời dạy của bậc Ðạo Sư, ngài ở trên núi Linh Thứu, phát triển thiền quán. Thế Tôn cho ngài một đề tài tu tập, nhưng vì quá đói và bị tê liệt nên ngài không chứng quả được. Biết vậy, Thế Tôn nói với ngài như sau:  *349. Bị bệnh gió chi phối, Thầy sống trong rừng sâu, Chỗ khất thực hạn chế, Thân gầy mòn ốm yếu, Tỷ-kheo sẽ làm gì? Với thân thể như vậy?*  Vị Trưởng lão nói lên sự hân hoan thường xuyên của mình, nhờ được sự an lạc siêu nhân:  *350. Thân con được tràn ngập, Với hỷ lạc tỏa rộng, Dầu có bị gầy ốm, Con sẽ sống trong rừng.*  *351. Tu tập Bốn niệm xứ, Năm căn và Năm lực, Tu tập các Giác chi, Con sẽ sống trong rừng.*  *352. Con thấy bạn đồng tu, Sống hòa hiệp, dõng mãnh, Luôn kiên trì tinh tấn, Con sẽ sống trong rừng.*  *353. Tùy niệm Phật thiền định, Bậc Tối thượng Ðiều Ngự, Ngày đêm không biếng nhác, Con sẽ sống trong rừng*.  Khi nói vậy, ngài phát triển thiền quán và ngay khi ấy chứng quả A-la-hán.    **(CCVI) *Vigitasena* (Thera. 39)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ra trong một gia đình huấn luyện voi ở nước *Kosala*, và được đặt tên là *Vigitasena*. Những người cậu bên ngoại, *Sena* và *Upasena* cả hai đã xuất gia và chứng quả A-la-hán. *Vigitasena* sau khi đã thuần thục nghề của mình, thấy thần thông song hành của bậc Ðạo Sư khởi lòng tin, và theo bản năng tự nhiên, xin xuất gia dưới sự hướng dẫn của các người cậu. Nhờ các người cậu giảng dạy, ngài đạt đến thiền quán, nhưng tâm trí ngài thiên về lý luận chạy theo những vật bên ngoài, nên ngài giảng dạy cho tâm trí ngài như sau:  *354. Ta sẽ chế ngự ngươi, Như cửa khóa ngăn voi, Ta sẽ không thúc ngươi, Này tâm trong điều ác, Ngươi chính là lưới dục, Ngươi do thân sanh ra.*  *355. Chế ngự ngươi không đi, Như voi, không cửa mở, Này tâm, kẻ phù thủy, Dầu ngươi cố gắng mãi, Ngươi không còn lang thang, Ưa thích làm điều ác.*  *356. Như người cầm câu móc, Ngăn mãi voi chưa thuần, Như người dùng sức mạnh, Cải hóa kẻ không muốn, Cũng vậy đối với ngươi, Ta sẽ cải hóa ngươi.*  *357. Như bánh xe tuyệt hảo, Khéo huấn luyện ngựa hay, Cũng vậy ta điều ngươi, Dựa lên trên Năm lực.*  *358. Ta sẽ cột chặt ngươi, Với chánh niệm vững chắc, Tự mình đã chế ngự, Ta sẽ chế ngự ngươi, Nhờ sức nặng tinh tấn, Ngươi được ta áp lực, Do vậy, hỡi này tâm, Ngươi sẽ không xa ta.*    **(CCVII) *Yasadatta* (Thera. 40)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong dòng họ vua *Malla*, được đặt tên là *Yasadatta*, ngài được học ở *Takkasilà*. Sau khi đi du hành vói du sĩ *Sabhiya*, cả hai đến *Sàvatthi*, tại đây hỏi Thế Tôn một số câu hỏi. *Yasadatta* ngồi nghe những câu trả lời, ý muốn ưa chỉ trích: 'Ta sẽ nêu lên những khuyết điểm trong những câu trả lời của Sa-môn *Gotama'*. Thế Tôn hiểu tâm tư của *Yasadatta*, nên sau khi nói kinh *Sabhiya*, Thế Tôn giáo huấn *Yasadatta* như sau:  *359. Với tâm, muốn chỉ trích, Kẻ ngu nghe lời dạy Của bậc đã thắng trận, Người ấy, thái độ vậy, Rất xa vời Chánh pháp, Như đất xa bầu trời.*  *360. Với tâm muốn chỉ trích, Kẻ ngu nghe lời dạy Của bậc đã chiến thắng, Người ấy thái độ vậy, Tổn giảm xa Chánh pháp, Như trăng nửa tháng đen.*  *361. Với tâm muốn chỉ trích, Kẻ ngu nghe lời dạy Của bậc đã chiến thắng,  Người ấy thái độ vậy, Khô cạn trong diệu pháp, Như cá mắc nước cạn.*  *362. Với tâm muốn chỉ trích, Kẻ ngu nghe lời dạy Của bậc đã chiến thắng,  Người ấy thái độ vậy, Không lớn trong diệu pháp, Như giống thối trong ruộng.*  *363. Ai tâm tư thỏa mãn, Nghe bậc Thánh giảng dạy, Từ bỏ mọi lậu hoặc, Chứng ngộ không dao động, Ðạt tịch tịnh tối thượng, Chứng Niết-bàn vô lậu*.    **(CCVIII) *Sonakutikanna* (Thera. 40)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở xứ *Avanti*, trong một gia đình rất giàu có, và được đặt tên là *Sona*. Vì đeo một bông tai đắt giá, ngài cũng được gọi là *Koti* hay *Kutikanna* (người có lỗ tai đắt giá). Lớn lên, ngài trở thành một điền chủ, và khi Trưởng lão *Mahà Kaccàna* ở gần bên nhà, ngài cung cấp các vật dụng nhu yếu, nghe Chánh pháp, cuối cùng cảm thấy dao động, xin xuất gia với Trưởng lão *Kaccàna*. Rủ thêm mười người một cách khó khăn, ngài xin phép vị Trưởng lão đi đến *Sàvatthi* để yết kiến Thế Tôn. Ðược phép ngủ đêm trong chái phòng đức Phật, và buổi sáng được mời tụng đọc, ngài được khen khi đọc mười sáu *Athaka*. Khi đọc đến câu: 'Thấy sự nguy hiểm của một đời thế tục', ngài phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán.  Khi ngài được đức Bổn Sư bằng lòng về ba vấn đề mà vị Trưởng lão *Mahà Kaccàna* giao cho ngài hỏi, ngài trở về chỗ cũ và thưa lại với bậc giáo thọ sư của mình (Sự kiện này được ghi chép đầy đủ trong tập *Udàna* và tập sớ *Anguttara*, nhưng ở đây lại nói ngài chứng quả A-la-hán khi còn học tập với vị giáo thọ sư của mình).  Rồi, trong khi sống, thọ hưởng an lạc giải thoát, ngài ôn lại sự thanh đạt của mình, và với tâm hoan hỷ, ngài nói lên những bài kệ như sau:  *364. Ta thọ được đại giới, Ta giải thoát vô lậu, Thế Tôn, ta được thấy, Ta sống chung tinh xá.*  *365. Thế Tôn, trải nhiều ngày Sống ngay ở ngoài trời, Ðạo Sư khéo an trú, Rồi mới vào tịnh xá.*  *366. Trải y Tăng-già-lê Gotama nằm xuống, Như sư tử hang đá, Ðoạn tận mọi sợ hãi.*  *367. Khéo lựa lời tốt lành, Ðệ tử bậc Chánh Giác, Trước đức Phật tuyệt hảo, Sona thuyết diệu pháp.*  *368. Liễu Tri Năm thủ uẩn, Tu tập con đường Thánh Ðạt an tịnh tối thượng, Chứng Niết-bàn vô lậu.*    **(CCIX) *Kosiya* (Thera. 41)**  Trong thời Ðức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Magadha* và được đặt tên là *Sona*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài hay đến nghe Trưởng lão *Sàriputta* thuyết pháp, tin tưởng ở nơi giáo lý, xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ôn lại quá trình giải thoát của mình, ngài tán thán đức hạnh và sức mạnh quyết định hành thiện của các bậc Thánh với những bài kệ sau đây:  *369. Ai hiểu những lời dạy Của các bậc Ðạo Sư, Bậc trí sống an trú, Phát sanh lòng ái niệm, Bậc trí có lòng tin, Biết thù thắng trong Pháp.*  *370. Vị khi nạn lớn khởi, Suy tư không tê liệt, Bậc trí có kiên trì, Biết thù thắng trong Pháp.*  *371. Ai vững trú như biển, Không dục, trí tuệ sâu, Thấy rõ chân nghĩa lý, Tế nhị và vi diệu, Bậc trí trú bất động, Biết thù thắng trong Pháp.*  *372. Bậc nghe nhiều, trì Pháp, Hành pháp và Tùy pháp, Bậc trí gọi như thị, Biết thù thắng trong Pháp.*  *373. Ai hiểu nghĩa lời nói, Biết nghĩa, hành như thật, Bậc trí gọi nội nghĩa, Biết thù thắng trong Pháp.*  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta03.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta05.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta04.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 21-01-2001*